

Số: **3256**/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **12** tháng **11** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2021;

Xét đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3315/KHĐT-THQH ngày 12/11/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2021 đối với một số nhiệm vụ, chương trình, dự án theo các Biểu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Thông báo chi tiết kế hoạch vốn cho từng dự án để chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch vốn được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, Dương Kinh, Đồ Sơn, Thủy Nguyên, An Lão và Thủ trưởng các ngành, cấp, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Cục Thống kê, Cục Thuế TP;
- CPVP;
- Phòng: TCNS, XDGT&CT, NC&KTGS;
- CV: KHĐT;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

BIỂU I. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021(Kèm theo Quyết định số **3256** /QĐ-UBND ngày **12** / **11** /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2021				Tăng/Giảm tổng vốn (+/-)	Ghi chú
		Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12/8/2021		Điều chỉnh kỳ này			
		Nội dung	Tổng vốn	Nội dung	Tổng vốn		
	TỔNG SỐ		12.372.337,000		12.372.337,000	- 0,000	
I	Ghi chi tiền đất		1.000.000,000		1.000.000,000	0,000	Giữ nguyên các nội dung trong Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12/8/2021
II	Phân cấp cho các quận, huyện	Phân cấp cho 15 quận, huyện của thành phố	2.755.685,000	Phân cấp cho 15 quận, huyện của thành phố	2.755.685,000	0,000	
III	Hỗ trợ các quận, huyện chi trả kinh phí bồi thường GPMB tái định cư phục vụ Dự án Xây dựng đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn thành phố	Hỗ trợ quận Hải An, quận Dương Kinh, huyện Kiến Thụy, huyện An Lão	220.442,397	Hỗ trợ quận Hải An, quận Dương Kinh, huyện Kiến Thụy, huyện An Lão	220.442,397	0,000	
IV	Hỗ trợ các quận xây dựng các công viên	Hỗ trợ các quận đầu tư công viên cây xanh	105.000,000	Hỗ trợ các quận đầu tư công viên cây xanh	82.570,860	-22.429,140	
V	Xây dựng các xã nông thôn mới kiểu mẫu	07 xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2020; 14 xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2021	944.401,000	07 xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2020; 14 xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2021	909.401,000	-35.000,000	
VI	Công tác quy hoạch	Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác theo Luật Quy hoạch	32.000,000		32.000,000	0,000	Giữ nguyên các nội dung trong Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12/8/2021
VII	Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng	Hỗ trợ theo số vốn còn lại của Đề án số 7452/ĐA-UBND ngày 19/11/2018 cho các hộ phát sinh đến ngày 30/9/2018; Hỗ trợ có các hộ phát sinh mới sau ngày 30/9/2018	152.780,000		152.780,000	0,000	
VIII	Vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện dự án.		7.162.028,603		7.219.457,743	57.429,140	
1	Vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án sẽ đầu tư mới và các dự án sẽ điều chỉnh		38.872,000		38.872,000	0,000	
2	Vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện dự án cho các dự án đang triển khai thực hiện		7.123.156,603		7.180.585,743	57.429,140	

BIỂU II. ĐIỀU CHỈNH VỐN HỖ TRỢ CÁC QUẬN ĐẦU TƯ CÔNG VIÊN CÂY XANH

(Kèm theo Quyết định số **3256** /QĐ-UBND ngày **12** / **11** /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021				Tăng/Giảm (+/-)
		Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12/8/2021		Điều chỉnh kỳ này		
		Hạng mục	Kế hoạch năm 2021	Hạng mục	Kế hoạch năm 2021	
	TỔNG SỐ		105.000,000		82.570,860	-22.429,140
1	Quận Ngô Quyền	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	19.996,000	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	19.996,000	0,000
2	Quận Hồng Bàng	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	10.004,000	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	10.004,000	0,000
3	Quận Lê Chân	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	15.000,000	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	15.000,000	0,000
4	Quận Kiến An	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	15.000,000	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	15.000,000	0,000
5	Quận Hải An	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	15.000,000	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	9.300,000	-5.700,000
6	Quận Dương Kinh	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	15.000,000	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	13.070,860	-1.929,140
7	Quận Đồ Sơn	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	15.000,000	Hỗ trợ đầu tư công viên cây xanh	200,000	-14.800,000

BIỂU III. ĐIỀU CHỈNH VỐN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỪ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số **3256** /QĐ-UBND ngày **12** / **11** /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021						Tăng/Giảm (+/-)
		Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 và Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12/8/2021			Điều chỉnh kỳ này			
		Tổng số	Đã giao chi tiết cho 07 xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện từ năm 2020	Phân bổ chi tiết kỳ này cho 14 xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện từ năm 2021	Tổng số	Đã giao chi tiết cho 07 xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện từ năm 2020	Phân bổ chi tiết kỳ này cho 14 xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện từ năm 2021	
	TỔNG SỐ	944.401	420.600	523.801	909.401	385.600	523.801	-35.000
1	Ủy ban nhân dân huyện Vinh Bảo		71.270	74.800		71.270	74.800	
	Xã Tân Liên		71.270			71.270		
	Xã Tam Đa			37.400			37.400	
	Xã Hòa Bình			37.400			37.400	
2	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng		69.470	74.800	-	69.470	74.800	
	Xã Kiến Thiết		69.470			69.470		
	Xã Cấp Tiến			37.400			37.400	
	Xã Tiên Thắng			37.400			37.400	
3	Ủy ban nhân dân huyện An Lão		76.610	37.400	-	76.610	37.400	
	Xã Tân Dân		76.610			76.610		
	Xã Chiến Thắng			37.400			37.400	
4	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy		58.330	37.400	-	58.330	37.400	
	Xã Thụy Hương		58.330			58.330		
	Xã Thanh Sơn			37.400			37.400	
5	Ủy ban nhân dân huyện An Dương		61.460	112.200	-	61.460	112.200	
	Xã Đồng Thái		61.460			61.460		
	Xã An Hòa			37.400			37.400	
	Xã Quốc Tuấn			37.400			37.400	
	Xã Đặng Cương			37.400			37.400	
6	Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên		83.460	187.201	-	48.460	187.201	-35.000
	Xã Gia Minh		33.472			18.472		
	Xã Gia Đức		49.988			29.988		
	Xã Kênh Giang			37.400			37.400	
	Xã Liên Khê			37.400			37.400	
	Xã Hòa Bình			37.400			37.400	
	Xã Lưu Kiếm			37.400			37.400	
	Xã Thủy Đường			37.601			37.601	

BIỂU IV. BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 CHO CÁC DỰ ÁN(Kèm theo Quyết định số **3256** /QĐ-UBND ngày **12** / **11** /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Bổ sung vốn năm 2021
			Tổng số	Trong đó: vốn ĐTC từ NSTP	
	TỔNG SỐ		110.315,00	110.315,00	57.429,14
1	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Hải Phòng Sakura Golf Club tại huyện An Lão		73.033,00	73.033,00	35.000,00
2	Dự án xây dựng mở rộng nghĩa trang Đồng Chợ, xã Trường Thành, huyện An Lão		37.282,00	37.282,00	22.429,14

